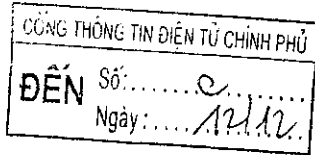


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 207/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2013



NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010
của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến
đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về
hợp đồng trong hoạt động xây dựng

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP
ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động
xây dựng như sau:

Bổ sung khoản 5 vào Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc ký kết hợp đồng xây dựng

5. Hợp đồng xây dựng chỉ được ký kết khi bên giao
vốn để thanh toán cho bên nhận thầu theo tiến độ thanh
trả các công trình xây dựng theo lịch khản cấp

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 vào Điều 15 như sau:

“Điều 15. Giá hợp đồng xây dựng và điều kiện áp dụng

6. Điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng được quy định như sau:

a) Đối với hợp đồng trọn gói: Giá gói thầu, giá hợp đồng phải tính toán đầy đủ các yếu tố rủi ro có liên quan như trượt giá trong thời gian thực hiện hợp đồng và các bên phải tự chịu trách nhiệm đối với các rủi ro của mình liên quan đến giá hợp đồng.

Giá hợp đồng trọn gói chỉ áp dụng cho các gói thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu và đàm phán ký kết hợp đồng đã đủ điều kiện để xác định rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện và đơn giá để thực hiện các công việc hoặc trong một số trường hợp không thể xác định được rõ khối lượng, đơn giá (như hợp đồng EC, EP, EPC và hợp đồng tổng thầu chìa khóa trao

<p>đảm bảo kinh nghiệm để lập toán, xác định mức độ rủi ro, những bên nhau nhau có thể</p>	<p>giá hợp đồng trọn gói.</p>
<p>đơn giá cố định. Đơn giá cho các công việc</p>	<p>b) Đối với hợp đồng theo</p>
<p>với các yếu tố rủi ro có liên quan như trượt</p>	<p>theo hợp đồng phải tính toán đầy</p>
<p>đồng và các bên phải tự chịu trách nhiệm</p>	<p>đơn giá trong thời gian thực hiện h</p>
<p>liên quan đến đơn giá để thực hiện công việc.</p>	<p>đối với các rủi ro của mình liên</p>
<p>để định chỉ áp dụng cho các gói thầu tại thời</p>	<p>Giá hợp đồng theo đơn giá</p>
<p>đàm phán ký kết hợp đồng đã đủ điều kiện để xác</p>	<p>điểm lựa chọn nhà thầu và đàm</p>
<p>thực hiện và đơn giá để thực hiện các công việc.</p>	<p>định rõ về chất lượng, tiến độ th</p>
<p>xác khối lượng công việc.</p>	<p>nhưng chưa xác định được chính</p>
<p>đơn giá điều chỉnh. Chỉ áp dụng cho các gói</p>	<p>c) Đối với hợp đồng theo</p>
<p>thầu và đàm phán ký kết hợp đồng chưa đủ</p>	<p>thầu tại thời điểm lựa chọn nhà</p>
<p>khối lượng và yếu tố trượt giá trong đơn giá để</p>	<p>điều kiện để xác định rõ về kh</p>
<p>đồng.</p>	<p>thực hiện các công việc của hợp</p>
<p>gian và tỷ lệ (%) áp dụng đối với các hợp</p>	<p>d) Giá hợp đồng theo thời</p>
<p>xây dựng (trừ công việc khảo sát xây dựng)</p>	<p>đồng có công việc tư vấn đầu tư</p>
<p>dụng.”</p>	<p>và hoạt động bảo hiểm trong xây</p>

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7, Điều 16 như sau:

“Điều 16. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

7. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

a) Trước khi bên giao thầu thực hiện việc tạm ứng hợp đồng cho bên nhận thầu, thì bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng; trường hợp bên nhận thầu là liên danh các nhà thầu thì từng thành viên trong liên danh phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên, trừ trường hợp các thành viên trong liên danh thoả thuận để nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng cho bên giao thầu.

b) Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa bên giao thầu và bên nhận thầu.”

4. Bổ sung điểm d vào khoản 4, Điều 17 như sau:

“Điều 17. Tạm ứng hợp đồng xây dựng

d) Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Không điều chỉnh đơn giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền tạm ứng hợp đồng.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

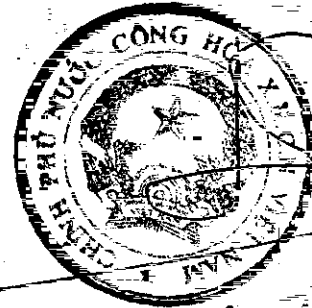
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. Các hợp đồng xây dựng đã ký kết và đang thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). XH 410

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng